PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDCD KHỐI 7

Năm học 2022- 2023

STT	Tiết	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	1,2	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	**02**	**Về kiến thức:** - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. **Về phẩm chất:** - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương. - Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống quê hương. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

				+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống quê hương. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại.
2	3,4,5	Bài 2: Bảo tồn di sản văn hóa	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. **Về phẩm chất:** - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá, có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá. - Trách nhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

				+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa. - Năng lực đặc thù: - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và tham gia các, bảo vệ các di sản văn hoá; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá. - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.
3	6,7,8	Bài 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	**3**	**Về kiến thức:** + Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. + Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với nhau. **Về phẩm chất:** + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. **Về năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ. - Năng lực đặc thù: + Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình. + Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất cách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua.
4	9	Kiểm tra giữa HKI	**1**	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
5	10,11	Bài 4: Học tập tự giác tích cực	2	**Về kiến thức:** Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. **Về phẩm chất:** - Chăm chỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập. - Trách nhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

				+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình. + Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
6	12,13	Bài 5: Giữ chữ tín	2	**Về kiến thức:** Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

				+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín. - Năng lực đặc thù: - Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân. - Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống.
7	14,15,16	Bài 6: Quản lí tiền	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. **Về phẩm chất:** - Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình. - Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền. - Năng lực đặc thù: - Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp. - Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

				- Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.
8	17	Kiểm tra cuối kì I	**1**	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.

9	18,19,20	Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	**3**	**Về kiến thức:** - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. **Về phẩm chất:** Chăm chỉ: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân. Trách nhiệm: Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi. Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thẳng. + Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.

10	21, 22 23, 24	Bài 8: Bạo lực học đường Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường	2 2	**Về kiến thức:** -Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường. -Nguyên nhân, tác hại của bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. -Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường và địa phương tổ chức. -Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. **Về phẩm chất:** Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất đòa kết trường lớp. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. - Năng lực đặc thù:

				Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy. Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do bạo lực học đường gây ra.
11	25,27,28 28,30,31	Bài 10: Tệ nạn xã hội. Bài 11: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.	3 3	**Về kiến thức:** - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. -Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. **Về phẩm chất:** Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật. Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

				+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội.. - Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức. Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra.
12	26	Kiểm tra giữa kì II	1	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung:

				+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
13		Kiểm tra cuối kì II	1	**Kiến thức:** - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. **Về phẩm chất:** Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. **Năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù:

				+ Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.
14	Tiết 32,34,35	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ	3	**Về kiến thức:** Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. **Về phẩm chất:** Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ, các thành viên trong gia đình. **Về năng lực:** - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ. - Năng lực đặc thù:

				Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình.